

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



CÁI MŨ LẠ ĐỒ'I

Số 70

của VŨ TRỌNG-ĐÀO

25-2-43

Mỗi số 0\$15 — 3 tháng 1\$90 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$50

Mandat gửi ô. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

TRUYỀN BÀ

- Số 55 — Người giao chỉ của Thâm Tâm
— 56 — Một người mẹ của Hữu Mai
— 57 — Người bạn giang hồ của Vương Thanh dịch
— 58 — Thằng Bờm của Ngọc-Giao
— 59, 60 Giấc lều bắt cóc của Lê Văn-Trương
— 61 — Con chuẩn chuẩn của Hoàng Văn-Đại
— 62 — Lệ Ngọc của Phạm Đình-Đăng
— 63 — Lá thư của người mẹ của Phạm Bang-Cơ
— 64 — Hoàng-tử Nành của Hữu-Mai
— 65 — Lửa rừng của Ngọc-Giao
— 66 — Người bố già của Thiện-Kiều
— 67 — Khổng minh Việt-ram của Thanh-Khe
— 68 — Số Tết (80 trang)
-

Số 71 ra ngày 4-3-43

TRÊN ĐẢO HOÀNG SA

Lại một truyện phiêu lưu, mạo hiểm, nhưng vai chính không phải là một cậu bé, nhưng lại là một cô bé chưa đầy mười tuổi...

Lan — tên cô bé ấy — là một con một nhà giàu, đi theo vạm chài để học buôn học bán, nhưng số mệnh trớ trêu lại xui cô bị bắt vào trong một hòn đảo ở cạnh Hải-Nam ; đảo Hoàng Sa có rất nhiều đường hầm bí mật, ai lỡ tay một cái thì rơi xuống biển làm mồi cho cá sấu. Không lúc nào quên nghĩ truyện báo thù đảng cướp, cô Lan lúc nào cũng nghĩ mưu, nhưng hồi ôi...

Truyện « Trên đảo Hoàng Sa » của Ngọc-Cư đăng Truyền Bà số 71 ra ngày 4 Mars 1943 là một truyện rất ly kỳ, cả người lớn, trẻ em xem đều thích. Thích nhất là đoạn cuối, không ai đoán được... ai cũng phải hồi hộp vì cô bé và có đoạn phải thương cô và tưởng đến phải khóc vì cô...

CÁI MŨ LẠ ĐỒI

NGÀY xưa, ở tỉnh Khố-t-nan, có một chàng trẻ tuổi tên là Ma-Den, làm nghề thợ ruộm. Mẹ chàng ở góa đã lâu, nhà lại nghèo, nên chàng phải làm nghề này. Tuy thế, chàng không bao giờ nản lòng cả. Nhờ trời chàng ăn nói có duyên nên các người láng giềng ai cũng thích sang bên hàng của chàng nghe chàng kể chuyện. Ai ai cũng mến chàng và khen những đức tính tốt của chàng. Chàng không kiêu-ngạo với ai, và ngày ngày cặm cùi, hăng hái làm việc để lấy tiền nuôi mẹ. Chàng biết cách lựa màu hợp với người, nên hàng đắt lắm. Chàng sống như thế đã ba năm.

Một hôm, trong khi chàng đang ruộm quần áo, một người lạ mặt đi vào hàng và sau khi ngắm nghía chàng, nói to lên :

— « Một người như chàng mà chịu làm cái nghề đốn mạt này ư ? »

Ma-Den giật mình ngừng đầu lên nhìn, rồi đáp :
— « Thừa cụ, tôi xin cảm ơn cụ, nghề tôi lương thiện, không có gì xấu cả.

— Chính thế ! Nhưng Thượng-đế đã dành riêng cho chàng sự giàu sang, phú quý, sao chàng không cố đạt tới vinh-quang ?

— Như thế còn gì bằng nữa. Cụ có cách nào cho tôi trở nên giàu có ? Nếu được, tôi sẽ bỏ nghề thợ ruộm để theo cụ ngay .

— Chàng sẽ được toại nguyện. Chàng mồ côi cha, ta sẽ nhận chàng làm con nuôi. Ta sẽ truyền cho chàng phép làm vàng. Bây giờ chàng ở lại, mai ta sẽ đến.

Lúc mẹ đi vắng về, Ma-Den kể chuyện cho bà cụ nghe. Sau khi nghĩ ngợi một lúc, bà khuyên con :

— Con ơi ! Mẹ sợ rằng người lạ mặt đó, tuy ngoài mặt tử-tế, nhưng trong lòng chứa nhiều điều ác. Đời này giảo quyệt lắm, con ạ. Con nên cẩn-thận đề ý xem cách hành-động của cụ ta mà đề phòng. Nhà ta cũng dư-dật, sao con còn mơ tưởng giàu sang, phú-quý làm chi ?

Ma-Den ngấm lời mẹ rất phải, và chàng tự hứa sẽ giữ mình cẩn-thận. Sau bữa cơm chiều, chàng đóng cửa hàng, đi nghỉ ngay. Nhưng nào có nhắm mắt được. Suốt năm canh, chàng chần chọc không yên,

chỉ ngong ngóng đợi sáng ngày, là lúc chàng sẽ trở nên người giàu có.

Trời mới rạng đông, chàng đã chỗi dậy, ra quầy hàng ngồi đợi người khách lạ. Chờ không lâu, chàng



Nguyễn H.

Xưa ở tỉnh Khố-l-nan có chàng Ma-Den làm
nghề thợ ruộm.

đã thấy ông cụ đến, tay cầm một cái vại con. Chàng dẫn cụ vào nhà trong. Cụ đốt lửa, đặt vại lên lò, rồi đổ vào đó một ít bột vàng và một ít kim khí, song đầu đũa, cụ đọc mấy câu thần chú. Một lúc lâu, cụ thò tay vào lò, lấy ra một cục vàng lóng lánh. Ma-Den ngạc nhiên quá đổi và tỏ vẻ cảm-phục cụ lắm. Chàng vui-vẻ nhận lời theo cụ. Ông cụ hẹn đến chiều sẽ lại ăn cơm và truyền phép cho.

Ma-Den liền đem cục vàng đưa khoe mẹ. Bà cụ sung-sướng đem sang nhà kim-hoàn bên cạnh bán, thời họ mua ngay. Từ đó, bà không còn nghi-ky gì nữa.

Chiều đến, Ma-Den dẫn mẹ sang nhà láng-giềng chơi, rồi ra phố mua thức ăn. Một lúc lâu ông cụ đến, ngồi vào bàn cùng Ma-Den chén tạc, chén thù. Từ nhỏ đến giờ, chàng chưa biết uống rượu, nên say túy-lúy. Bấy giờ người phù-thủy—ông cụ lạ mặt đó chính là một thầy phù-thủy—liền thừa cơ bỏ vào cốc chàng một ít thuốc, rồi ép chàng uống. Cốc rượu vừa cạn, thời Ma-Den ngã lãn ra, bất tỉnh nhân sự. Hắn nở một nụ cười hiểm độc, bỏ chàng vào một chiếc hòm cùng những đồ vật quý giá trong nhà. Rồi hắn gọi xe, xe hòm ra bến tàu.

Đợi một lúc lâu, thấy nhà vắng tiếng, bà mẹ Ma-Den trở về. Thấy cửa mở toang, mà con giai cùng



Ngày ngày bà chỉ ôm mộ khóc

những đồ tuế-nhuyển đã đi theo người khách lạ, bà than-khóc om-xòm ; hàng xóm lân bang bảo nhau đến thăm và khuyên giải. Nhưng bà chỉ lắc đầu thất vọng, cho rằng con đã bị hại, và thuê đắp một nấm mồ trong sân nhà. Ngày ngày bà chỉ ôm mộ khóc-lóc thảm-thiết.

* *

NGƯỜI phù-thủy bắt cóc Ma-Den. Chính thực tên là Ba-Ram, xưa nay vốn ghét những người theo đạo. Năm nào hắn cũng rủ được một người rồi dẫn đi mất.

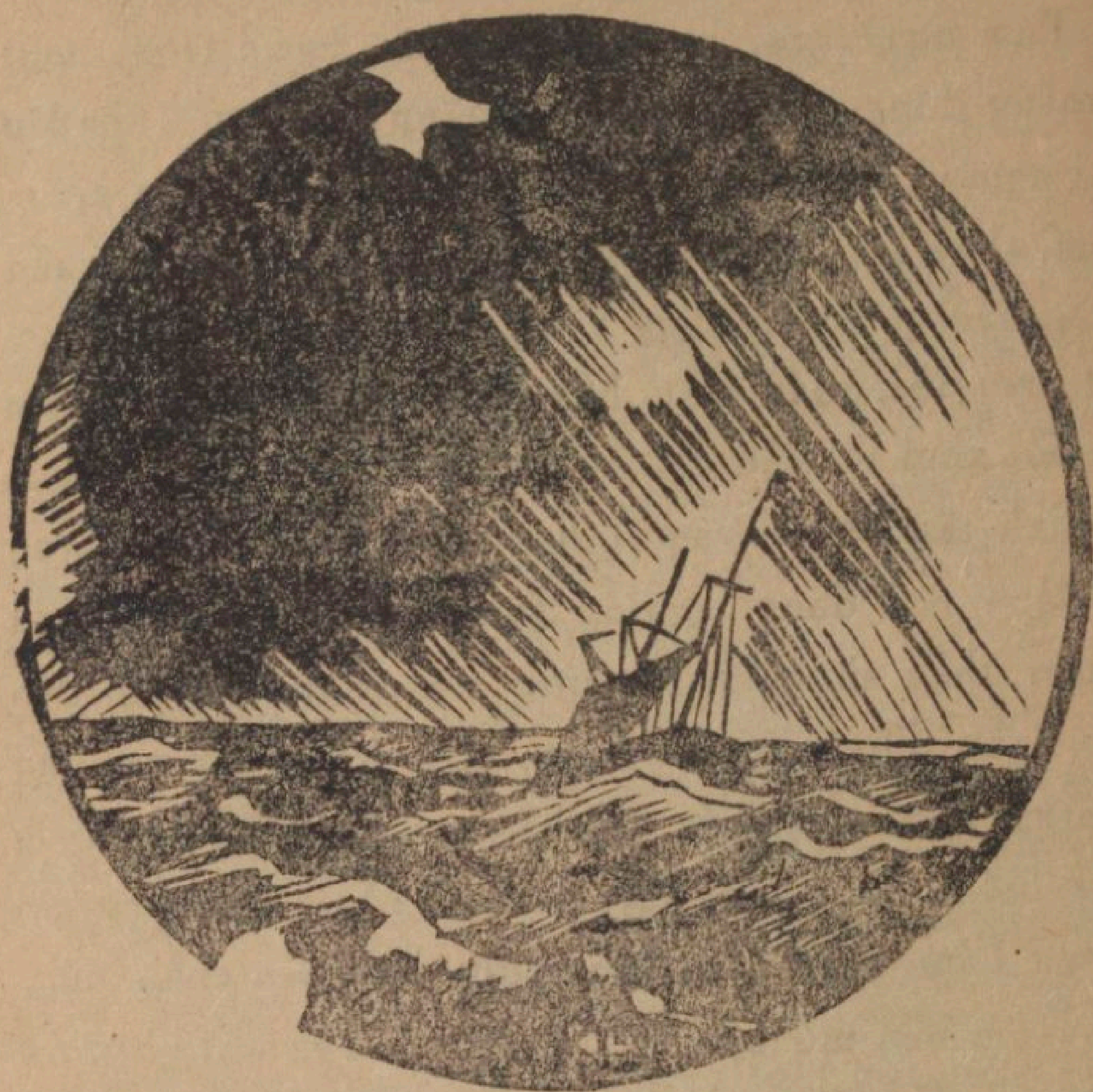
Hai ngày sau, Ba-Ram thả Ma-Den ra và tìm đủ mọi cực hình để hành-hạ chàng. Chàng chết đi sống lại bao lần, hấn phải phun nước lạnh vào mặt cho tỉnh lại.

Đến ngày thứ ba, giờ bồng nôi giông tố, tàu trông-tránh chực đấm. Viên thuyền-trưởng và thủy-thủ cho rằng Thượng-đế giận tên phù-thủy đã hành-hạ một người theo đạo, mới làm nên phong ba, bão táp để trừng phạt. Họ bắt Ba-Ram phải thả Ma-Den ra và đổi-dãi tử-tế với chàng. Lạ thay ! Trời lại quang, mây lại tạnh ! Ai ai cũng vì nể chàng và coi sóc chàng chu-đáo lắm. Lão phù-thủy giả vờ hối-hận, xin lỗi chàng. Ma-Den, vốn bản-tính nhân-từ hứa quên hết thù xưa. Từ đó, chàng đối với hấn thân nhau như đôi bạn.

Được ít lâu, tàu bỏ neo trong một cửa bể, chung quanh có núi đá hiểm trở. Ba-Ram dẫn Ma-Den lên bộ, và sau khi cánh buồm đã khuất nẻo xa, hấn bèn tháo một chiếc trống con đeo cạnh sườn và gõ lên ba tiếng. Ngay lúc đó, một cơn gió lốc nổi lên, làm cho Ma-Den hoảng sợ. Trong nháy mắt, gió lặng, cát bụi biến mất để lộ ra ba con lạc đà : một con đeo trính nước ngọt, đồ ăn, còn hai con kia đều có yên cương đẹp đẽ. Ba-Ram và Ma-Den, mỗi người cưới một con.

Tám ngày sau, hai người dừng bước trong một khoảng đồng-bằng xanh tốt. Đứng xa có một tòa lâu đài nguy-nga, tráng lệ. Hai người liền lại gần ngắm xem, thấy lâu-dài xây toàn bằng ngọc, các cửa, chấn song, rào-giậu đều bằng vàng. Bên trong vườn được rất tươi tốt, mát mẻ. Ma-Den rất đổi ngạc-nhiên và hỏi xem tòa lâu-dài ấy của ai. Ba-Ram nói thác là dinh-thự của những vị hung-thần, rồi cùng chàng xa lánh nơi đáng sợ đó. Sau tám ngày nữa, hai người thấy sừng-sừng trước mặt một rặng núi đen cao ngất. Theo lời Ba-Ram, thời trên ngọn núi cao nhất có những vật liệu để chế ra vàng. Hắn dẫn chàng mạo-hiểm lên đó để lấy xuống. Ma-Den nhận lời ngay. Tám ngày nữa, hai người mới đến chân núi. Ba-Ram liền mở bọc lấy ba cái bánh và một vò nước ngọt, rồi lấy trống đánh ba tiếng. Ba con lạc đà lại hiện ra. Hắn bèn giết con bé nhất, lột lấy da rồi dặn Ma-Den :

— Bây giờ là lúc chàng sắp bước tới vinh-quang. Muốn đạt tới, chàng phải để ta khâu chàng cùng bánh và nước vào tấm da này. Một lúc nữa, một con đại bàng sẽ bay ra, tha chàng lên ngọn núi cao kia. Lên tới nơi, chàng hãy lấy dao cắt đường khâu chui ra, và con chim sợ hãi sẽ bay đi. Bây giờ, chàng bọc một thứ bột đen trên ấy, bỏ vào chiếc túi da này rồi



Giời bỗng nổi giông tố, tàu trông tránh chực đắm.

ném xuống dây cho ta. Xong đâu đấy, ta tìm cách cho chàng xuống, rồi chúng ta cùng chia đều nhau thứ bột đó để làm vàng.

Ma-Den mừng lắm, và thuận ngay. Ba-Ram khâu da lại, rồi nấp vào một hang núi. Ngay lúc ấy, một con đại-bàng khổng lồ, không biết từ hốc nào ra, quắp lấy bọc da, rồi vỗ cánh bay vút lên đỉnh núi. Khi thấy chạm đất, Ma-Den lấy dao rạch da, chui

ra. Con đại-bàng hoảng-sợ bay mất. Chàng nhìn chung quanh, chỉ thấy núi trùng-trùng điệp-điệp, mà trên mặt đất thời nhan-nhãn những bộ xương người trắng hếu : đó là hài cốt những chàng trai trẻ quá tham giàu sang phú quý, nghe lời đường mật của Ba-Ram mà đến bỏ mình. Ma-Den run sợ, nhưng thấy một thứ bột đen, chàng bốc bỏ đầy túi da, ném cho Ba-Ram. Gã phù-thủy liền cười khanh-khách, rồi bảo chàng rằng :

— Con ơi ! Bây giờ thời con ở lại chết mục xương trên đó, ta đi đây !

Hắn đi, không thèm ngoảnh cổ lại nhìn chàng tuổi trẻ đáng thương.

*
* *

MA-DEN hối-hận đã trót nghe thẳng khốn-nạn.

Chàng ngồi xếp xuống đất khóc ròng. Nhưng khóc than cũng chẳng ích gì. Thấy đói, chàng lấy bánh nước ra ăn uống. Xong xuôi, chàng đi xem xét rặng núi : chỗ nào cũng hiểm hóc, đầy những mỏm đá ; ai vô-phúc ngã xuống thời tan xương nát thịt. Nhưng khi vòng ra đằng sau, Ma-Den thấy sườn núi chạy thẳng xuống mặt biển như một bức tường. Sóng nước vỗ vào đá ầm ầm, làm tung-tóe những bọt trắng phau. Ma-Den sợ hãi, nhưng tự nghĩ :

— « Chẳng nhẽ ta chịu chung một số phận như những chàng trai trẻ kia ư ? Ta phải tìm lấy một cách để thoát-ly ngọn núi hiểm nghèo này » .

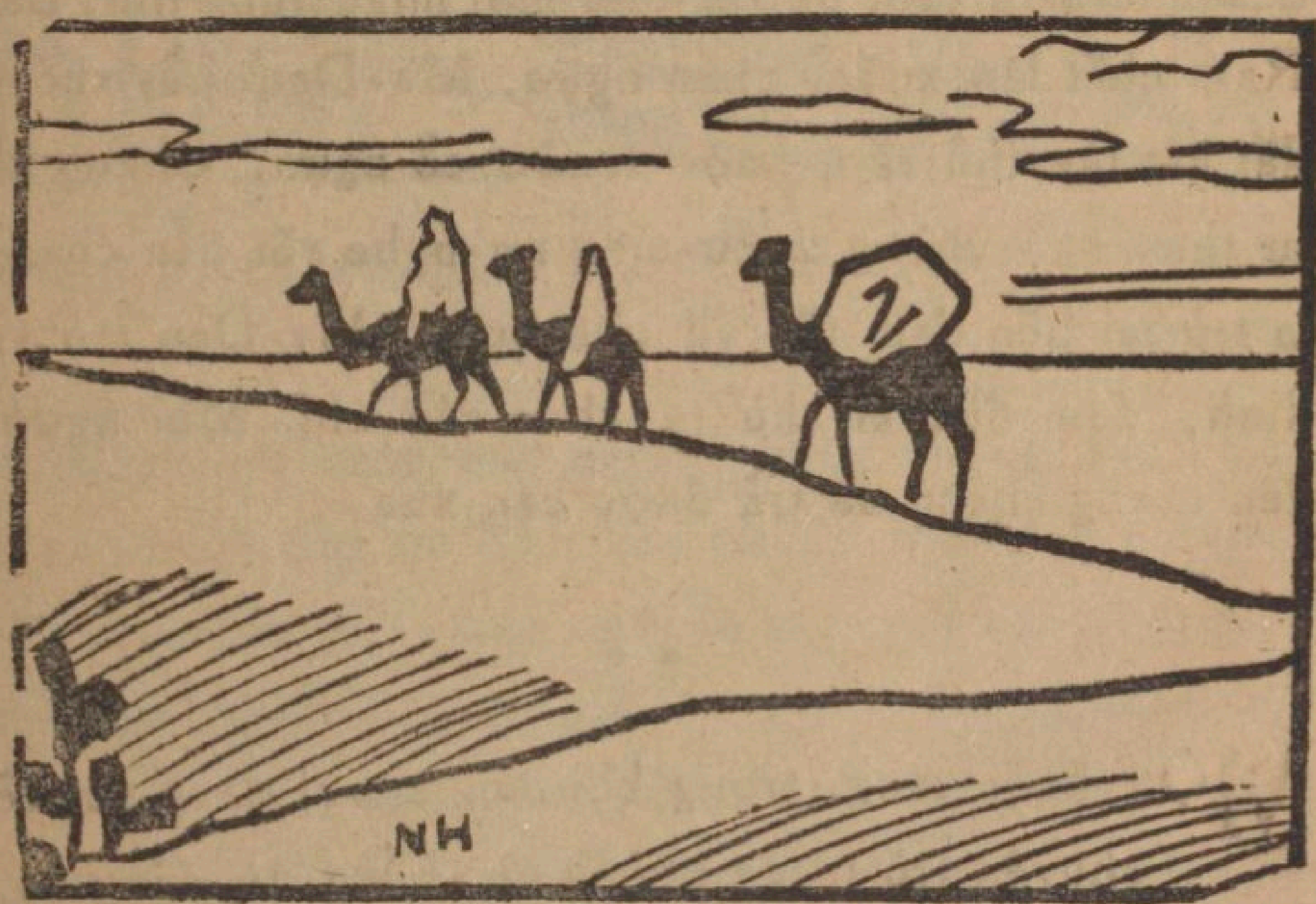
Chàng thấy bốn chung quanh toàn núi không thể mạo-hiểm được, chỉ có chỗ đằng sau núi là dễ thôi. Chàng đành liều nhắm mắt đâm đầu xuống vực sâu. Ma-Den rơi thẳng xuống biển, làm tung-tóe nước, rồi từ-từ chìm xuống đáy biển và ngất đi. Nhưng lúc đã hết đà, chàng lại từ từ nổi lên mặt biển, và ngay lúc ấy, một làn sóng tự ngoài khơi tiến đến, dồn chàng nằm lịm trên bãi cát trắng ngần. Một lúc lâu, Ma-Den dần dần hồi tỉnh và rất sung-sướng đã thoát khỏi cơn hiểm nghèo. Đưa mắt nhìn quanh, chàng vui mừng nhận ra con đường cũ. Chàng chấp tay tỏ vẻ cảm ơn Thượng-đế đã cứu chàng khỏi chết. Rồi, sau khi nghỉ cho lại sức, chàng lên đường. Và, chín ngày sau, chàng dừng chân trước cửa lâu-đài bữa nọ.

Thấy bên trong vắng vẻ, không có ai, Ma-Den đánh bạo bước qua chiếc cửa vàng chói lọi dưới ánh sáng mặt trời. Chàng qua một khu vườn cảnh đầy hoa lạ thơm ngát, rồi tới một tòa nhà bằng ngọc. Chàng bèn bước vào và thấy hai nàng tiên-nữ đẹp tuyệt-trần đang mài đánh cờ. Ma-Den liền hăng dặng lên tiếng. Hai nàng ngừng đầu lên, thấy chàng và nhận ra người trai trẻ đã qua lâu-đài tháng trước. Ma-Den quỳ

xuống và khấn-khoản xin được dung-nạp. Hai nàng vội vã đỡ chàng dậy và nhận lời.

Được một lúc lâu, bỗng ngoài cửa có tiếng ngựa hí, tiếng người cười nói lao xao. Ba người liền chạy ra và nhận ra năm nàng tiên khác. Năm người này cùng với hai người ở nhà là bảy chị em ruột, và là con của chúa tiên.

Năm nàng công-chúa đi săn về thấy hai em cùng đi với một chàng trai trẻ lạ mặt đều ngạc nhiên, và đưa mắt cho em như ra ý dò hỏi. Hai nàng liền bảo Ma-Den kể chuyện chàng cho mọi người nghe. Ai nấy đều đem lòng thương hại chàng. Và, khi thấy



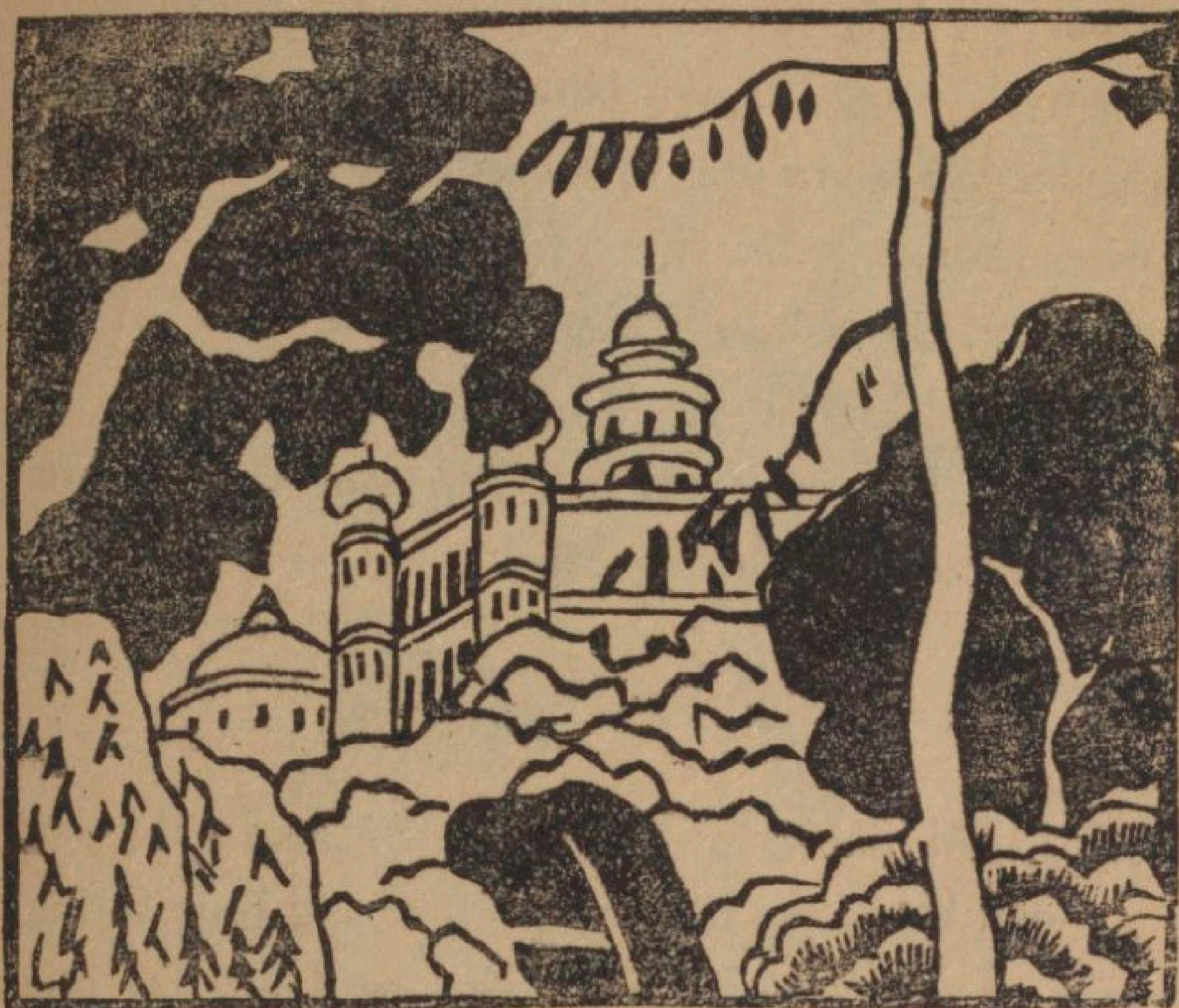
Trong nháy mắt, cái bụi im ỉm lộ ra
ba con lạc đà

Ma-Den hao hao giống người em giai độc nhất của các nàng vừa bị bệnh mất mấy tháng trước, các nàng đều đồng ý nhận chàng làm em. Chàng cảm-động vì tấm lòng tốt của bảy nàng, và từ đấy, chàng sống êm đềm trong tòa dinh-thự tráng lệ cùng bảy chị thân yêu, quên hết những nỗi gian truân, khốn-đốn khi xưa.

Một năm lững-lờ qua. Một hôm Ma-Den cưỡi ngựa dạo chơi ngoài dinh, bỗng gặp gã phù-thủy Ba-Ram cùng đi với một chàng thiếu-niên mà hắn đã đồ đi. Thấy kẻ thù xưa, chàng bừng bừng nổi giận và chẳng thềm nói nửa lời, chàng thúc ngựa chạy thẳng đến cạnh hắn tuốt gươm đâm một nhát trúng tim. Ba-Ram chết lả xuống chân ngựa. Ma-Den nhẩy xuống đất cắt lấy thủ cấp, buộc trước cổ ngựa. Chàng kể sự thực cho chàng thiếu-niên nọ nghe rồi tiễn chàng ta trở lại bến đáp tàu về quê quán. Ma-Den trở về dinh, đem đầu kẻ thù ra khoe các chị. Mọi người đều mừng chàng đã trả được oán xưa.

*
* *

MỘT buổi sáng, trong khi mọi người đang vui-vẻ chuyện trò trong phòng ăn, bỗng, từ đằng xa, một đám bụi mù tiến nhanh lại lâu-dài như gió. Đó là những sứ-thần của chúa tiên sai đi triệu các con



Đằng xa có một tòa lầu đài nguy nga tráng lệ.

về triều ăn cưới một người trong hoàng tộc. Bầy công-chúa bảo em lánh vào phòng buồng bên cạnh, rồi vội-vã ra đón. Các sứ-thần tâu cùng các nàng lệnh của vua cha rồi lại từ-giã lên ngựa trở về triều.

Ngày hôm sau, sửa soạn hành-trang xong xuôi, bầy nàng từ biệt em. Trước khi đi, chị cả đưa cho Ma-Den một chùm chìa khóa rồi dặn chàng :

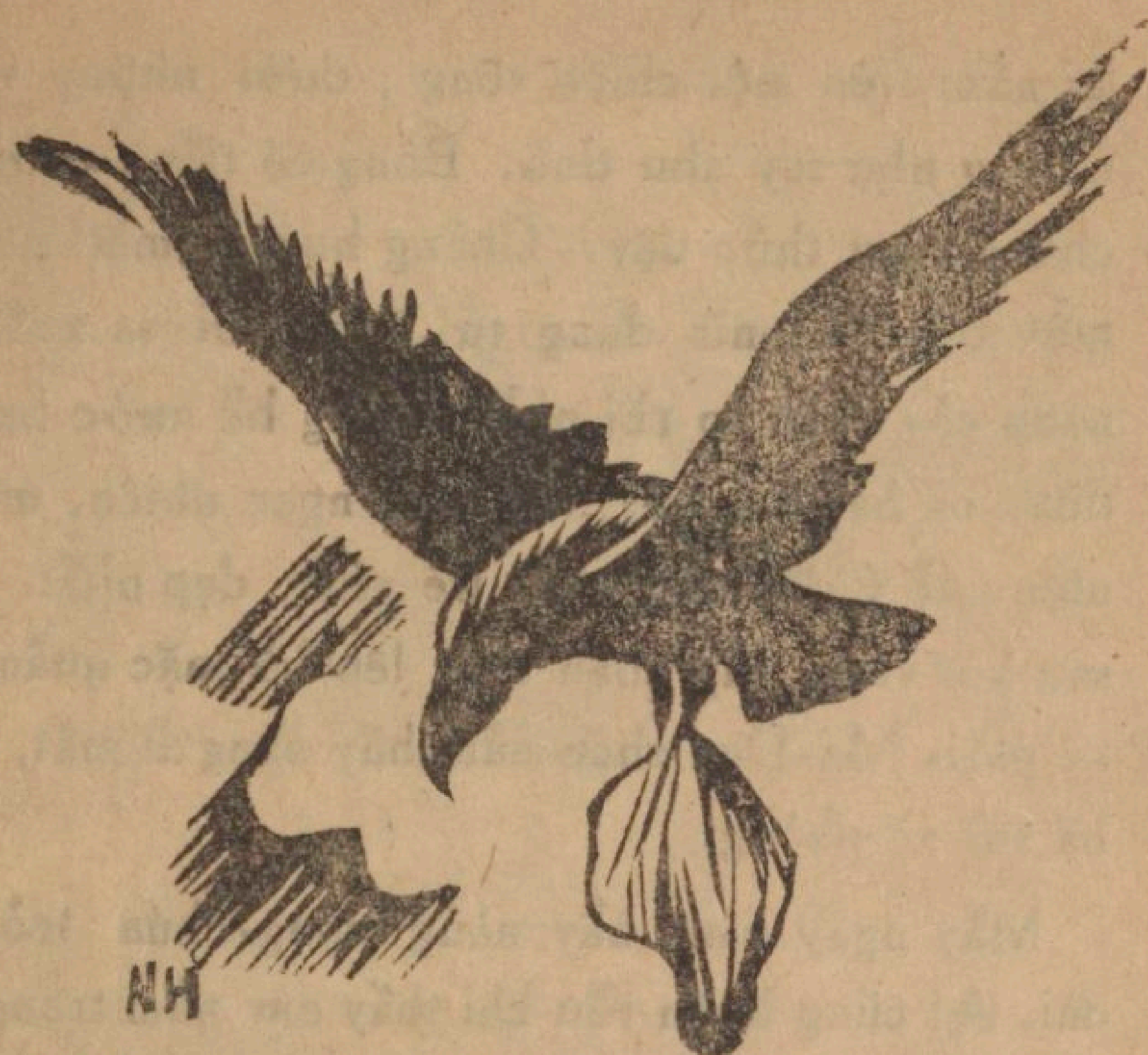
— Ở lại đây, em có buồn thì em đi mà xem xét dinh của chúng ta. Từ lúc em đến, chị quên không

dẫn em đi. Đây là chìa khóa mở bốn mươi chiếc phòng kỳ lạ trong lâu-đài. Nhưng em đừng đến thăm chiếc thứ bốn mươi mà bị tai họa, lúc bảy giờ hồi lại cũng không kịp đâu. Thôi em ở lại nhé, vui vẻ lên, đừng buồn, độ cuối tuần này các chị sẽ về.

Rồi nàng lấy trống ra gõ bảy tiếng, và bảy con lạc đà hiện ra. Bảy nàng mỗi nàng cưới một con rồi từ biệt Ma-Den trở lại hoàng-cung.

*
* *

MA-DEN tần-ngần đứng nhìn bóng các chị dần dần khuất sau rặng núi xa. Chàng lững thững trở vào. Trong lâu-đài vắng tiếng cười đùa trở nên âm-u lạnh-lẽo. Ma-Den thấy buồn; chàng liền đi thăm các gian phòng trong dinh thự. Mấy ngày liền, chàng ngắm những châu báu, vàng bạc, những vật kỳ lạ trong ba mươi chín chiếc phòng đầu. Chàng tò-mò muốn xem chiếc thứ bốn mươi. Cửa vừa mở, một cảnh bồng-lai hiện ra trước mắt chàng. Dưới chân chàng là một khu vườn đầy cỏ lạ hoa thơm. Những cây cỏ thụ rơm rà, xanh tốt hơi rung rinh trước gió, và, kỳ lạ thay, trong cành lá phát ra muôn điệu âm-nhạc giéo-giắt. Những chim to, nhỏ, đủ mọi màu, đua nhau bay lượn hay ca hát véo-von. Trên mặt đất



*Ngay lúc ấy một con đại Bằng đến tha bọc
đá bay lên núi*

một thảm cỏ non xanh ròn tiết ra một hương thơm
thoang-thoảng, và những cây hoa lạ phô cánh thắm,
nhị tươi, mặc cho những đàn bướm, ong muôn sắc.
Giữa vườn là một chiếc bể nước rộng, trong như
pha-lê. Thỉnh-thoảng một con chim hay một con
chuồn chuồn bay qua, trông xuống thấy bóng mình
trưởng là bạn, đâm nhào xuống làm nước tóe lên như
bạc. Gần đấy, có mấy cái vồng đào mắc vào cây.

Ma-Den lần chiếc thang kim cương xuống vườn,

lại nằm trên một chiếc võng ; dưới những vòm cây. Chàng như say như tỉnh. Bỗng có tiếng cười nói làm chàng chợt thức dậy. Chàng buông mắt nhìn, thấy một bầy tiên-nữ đang từ trên trời sa xuống. Các nàng cởi quần áo rồi nhảy xuống bể nước bơi lội, nô đùa, ca hát vui vẻ. Ma-Den ngạc nhiên, mở to mắt nhìn, để ý đến một nàng trẻ nhất, đẹp nhất. Bầy tiên sau khi vùng vẫy chán chê, lên bờ mặc quần áo, bay về giới. Ma-Den chán-nản thấy nàng đi mất, rồi buồn bã trở về phòng.

Mấy ngày sau, bầy nàng công-chúa trở về lâu-đài. Ai cũng buồn rầu khi thấy em nằm trong giường như ốm nặng. Các nàng hỏi thăm, chàng bèn đem chuyện kể lại. Nàng công-chúa út bảo chàng :

— Đó, em đã không nghe lời chị cả mới nên nông nổi này. Nhưng thôi, em cứ an tâm, chị sẽ giúp em tìm thấy nàng tiên ấy.

Từ đấy Ma-Den lại vui vẻ như xưa. Hôm sau, sáu nàng công-chúa cả đi sẵn, nàng út ở nhà với Ma-Den. Nàng dẫn em vào chiếc phòng thứ bốn mươi rồi nấp sau rặng cây. Nàng dặn Ma-Den phải để ý đến nàng tiên chàng yêu xem nàng để áo ở đâu, rồi lén đến giấu đi. Một lúc sau, bầy tiên xuống tắm. Ma-Den liền nhẹ nhàng đến lấy chiếc áo của nàng tiên rồi giấu vào một chỗ kín. Bầy tiên lên bờ mặc

áo bay về giới bỏ mặc người bạn mất áo ở lại một mình khóc lóc.

Công-chúa út lại gần đỡ dành rồi dẫn về phòng mình. Nàng khuyên giải mãi nên nàng tiên đã khuây và nhận lời lấy Ma-Den. Khi mấy chị em đã đủ mặt,



Mà trên mặt đất, nhan nhản những bộ xương người trắng hếu

ai nấy đều chúc cho đôi vợ chồng được bách niên giai lão.



DƯỢC ít lâu, Ma-Den thấy nhớ nhà, bèn xin phép các chị dẫn vợ về thăm mẹ. Mọi người đều bằng lòng và dặn phải trở lại ngay.

Sáng hôm sau, hành trang đã sửa soạn, các công-chúa tiễn em lên đường. Nàng cả lấy trống ra gõ, ba con lạc đà hiện lên. Một con đeo nước, bánh và hành lý, còn hai con để cưỡi. Hai người trèo lên lạc đà và từ biệt các chị về quê hương.

Đến bờ bể, hai người gặp một chiếc tàu chạy về kinh thành Ban-dô-ra. Ma-Den cùng vợ xuống tàu, ba con lạc đà liền biến mất. Khi tàu cập bến, hai vợ chồng thuê xe về Khốt-nan. Bà mẹ Ma-Den tưởng con đã chết, nay lại thấy trở về, mừng rỡ khôn xiết. Nhờ có những vàng bạc, châu báu các chị cho, Ma-Den tậu nhà cửa, vườn đất và sống cùng mẹ và vợ trong cảnh giàu sang. Trong ba năm vợ chàng sinh được hai đứa con trai rất kháu khỉnh.

Một hôm, sức nhớ đến lời dặn của các chị, chàng liền đáp tàu trở về bến cũ. Lên bộ, đã có lạc đà chực sẵn đón, chàng liền khởi hành đến lâu đài của các chị. Ba tháng sau, chàng lại xin phép về thăm

mẹ, vợ và con. Trong khi ấy, vợ chàng khẩn khoản xin mẹ dẫn đi chơi phố. Chợt có hoàng hậu cũng ngự giá đi chơi gặp nàng. Thấy nàng đẹp lạ, ngài bèn vờ vào chầu. Nàng muốn trở về nước thăm nhà nên tâu rằng :

— Tâu chánh-hậu, nếu tôi mặc chiếc áo của tôi, ngài sẽ thấy nhiều sự lạ.

Hoàng-hậu truyền về lấy. Bà mẹ Ma-Den phải về tìm đưa cho nàng. Nàng tiên vừa mặc áo xong, liền ẩm con rồi bay lên trời nói rằng :

— Thừa mẹ, khi chồng con về, mẹ bảo chàng rằng : nếu chàng có yêu con, hãy lên đảo Vạn-an-vân mà tìm.

Hoàng-hậu vừa lạ, vừa sợ, lấy làm hối hận. Ngài an ủi bà mẹ Ma-Den và tặng bà nhiều châu báu để đền bù.

Lúc Ma-Den về tới nhà, được tin dữ, chàng ngất đi. Chàng than khóc thảm thiết và nhất quyết đi tìm vợ. Chàng lại từ biệt mẹ ra đi. Chàng đáp tàu đến lâu đài các chị và ngỏ ý định của chàng. Mọi người đều kinh sợ và ngăn không cho chàng mạo hiểm, vì muốn đến đảo Vạn-an-vân phải đi trong 150 năm. Nhưng Ma-Den khẳng khẳng một mực đòi đi. Biết là không thể giữ em được, các nàng viết thư cho hai

ông cậu là Áp-đan-Du và Áp-đan-Lịch nhờ hai vị thần đó giúp chàng cách lên đảo đó.

Sáng hôm sau Ma-Den từ giã các chị ra đi. Sau ba tháng, chàng tới lâu đài của Áp-đan-Du. Chàng đưa thư của các chị ra và kể chuyện chàng cho cụ nghe. Cụ mời chàng nghỉ lại một đêm, và hết sức chiều đãi chàng. Ngày hôm sau, cụ dẫn Ma-Den vào một căn phòng, bắc lò rồi rắc vào vại một thứ hương thơm. Ngay lúc ấy một vị thần tướng hiện ra. Áp-đan-Du nhờ vị thần đó đem Ma-Den đến nước của em ngài, Áp-đan-Lịch. Vị thần liền ẵm chàng và bay vụt đi. Đến chiều tối thì tới nơi : chàng đã qua được một chặng cách xa trần gian 90 năm. Áp-đan-Lịch đãi chàng rất hậu, và, sau khi xem thư, sai mười vị thần tướng ủng hộ chàng đến biên giới nước ngài. Ma-Den mạnh bạo tiến lên. Được một quãng, chàng gặp ba người đương tranh giành cái cọ.

Chàng tới gần và hỏi vì có gì mà họ to tiếng với nhau. Một người nói :

— Chúng tôi là ba anh em ruột. Cha chúng tôi mất đi, để lại cho chúng tôi ba thứ bảo vật : một quả lăn thần, một cái mũ và một chiếc trống. Quả lăn có phép rút ngắn những đường dài lại và làm dài những đường ngắn ra ; cái mũ, hễ ai đội lên đầu thì có thể tàng hình được ; chiếc trống thì của vua Sa-lô-mông

ban cho cha chúng tôi. Ở cái ngai khắc tên những vị thần dưới quyền ngài ; khi khế xát vào tên một vị nào, vị đó sẽ hiện ra và giúp người có trống được tại-nghuyện ; khi đánh một hồi, bao nhiêu thiên thần có tên đều phải kéo nhau đến nghe lệnh.

Ba anh em tôi, ai cũng muốn lấy cái mũ. Vậy nhờ ngài ở giữa phân xử giúp cho.

Ma - Den ngấm nghĩ :

— Ba vật quý này có thể giúp ta lên tới đảo Vạn-an-vân. Ta phải tìm cách đoạt lấy.

Chàng liền bảo ba người rằng :

— Bây giờ các ông hãy đưa tôi thử xem mỗi vật



*Chàng đành liều nhắm mắt
đắm đầu xuống vực khơi.*

có thực linh-thiên, xong tôi sẽ tùy theo mà phân xử giúp.

Ba người liền đưa cho chàng ba chiếc bảo vật. Ma-Den đội mũ lên đầu tức thì chàng biến mất. Chàng ném quả lăn xuống đất, rồi giắt trống vào cạnh sườn. Tức thì chàng thấy đi nhanh như gió, để mặc lại ba anh em nhà kia tung hứng nhìn theo bóng chàng khuất nẻo xa. Đi được một thôi dài, chàng dừng lại, lấy trống ra khê xát vào một tên. Ngay lúc ấy có một tiếng nói bên tai chàng. Chàng hỏi thăm đường đi. Vị thần dặn cứ đi thẳng. Chàng qua nhiều xứ đầy những thú dữ, những vị thần hung tợn, độc ác. Mấy ngày sau, chàng tới bờ biển. Trước mặt chàng là một dải nước xanh ngắt, mênh mông, sóng nước vỗ vào bờ ầm ầm. Chàng lấy trống và xát vào một tên. Vị thần đó tức khắc hiện ra. Chàng hỏi thăm đường, ngài bảo :

— Đây là biển cả, mà bên bờ kia là đảo Vạn-an-vân. Muốn qua biển này phải nhờ đến một vị đạo-sĩ ở trên ngọn núi kia. Chàng trèo lên đấy và xin đạo-sĩ giúp cho.

Ma-Den trèo lên núi. Đường đi quanh co. Sau đến một cái hang rộng thênh thang, chàng liền đi vào động và thấy một vị đạo-sĩ, vẻ mặt từ bi, đang ngồi xem sách. Ma-Den quỳ xuống và xin đạo-sĩ giúp cách qua biển cả. Đạo-sĩ hỏi :

— Chàng có việc gì mà phải tới đảo Vạn-an-vân ?

Ma-Den đem chuyện mình ra kể. Đạo-sĩ thương cảm chàng liền đỡ chàng dậy rồi dắt chàng vào một chiếc động con. Ở giữa động có một pho tượng bằng đồng đen đặt trong một chiếc bể bằng ngọc thạch, chia làm nhiều ngăn ; trong mỗi ngăn có một chiếc ống bằng vàng chạy dài đến chân pho tượng. Đạo sĩ lại gần, ném vào giữa bể một thứ bột xanh xanh rồi đọc một câu thần chú. Ngay lúc ấy nước mặn ở chân pho tượng chảy vào các ngăn réo ầm ầm như trời long đất lở. Đạo sĩ dắt Ma-Den ra khỏi hang, chỉ xuống biển và nói :

— Chàng trông xem : nước biển ta đã thu cả vào bể của ta rồi. Bây giờ chàng mau mau đi qua rồi sẽ đến đảo Vạn-an-vân đó.

Ma-Den nhìn xuống thì thấy nước biển đã biến đâu mất chỉ còn một dải đất liền bát ngát. Chàng chấp tay vái tạ đạo-sĩ rồi ném quả lăn xuống đất. Đạo-sĩ mỉm cười ngạc nhiên khi thấy chàng đi xuống núi rồi chạy trên mặt đất như bay biển, phút chốc đã biệt tăm.

Qua biển rộng, Ma-Den tới một xứ có vẻ phong phú lắm. Bỗng chàng thấy trên một cây to bảy tiên đang ca hát rồi tự-nhiên tuột theo thân

cây lặn xuống đất chết. Chàng vừa sợ, vừa ngạc nhiên.

Gần về chiều, chàng gặp một bà cụ già, vẻ mặt phúc hậu. Chàng liền lại gần và hỏi thăm nhà vợ chàng. Cụ hỏi :

— Chàng ở đâu đến đây ? Mà sao lại hỏi thăm nàng tiên ấy ?

Ma-Den bèn đem chuyện chàng ra kể cho cụ nghe. Cụ bảo chàng :

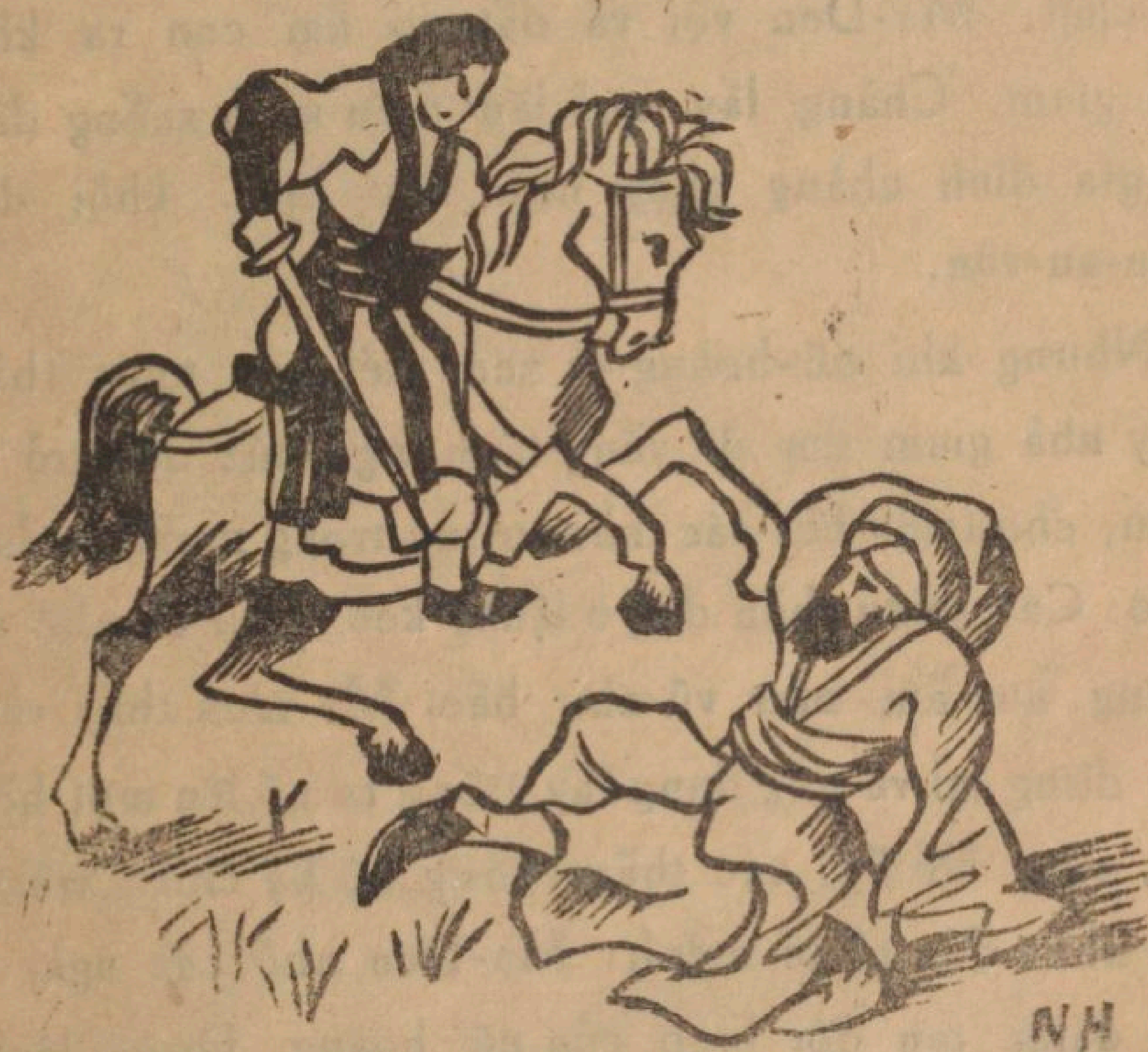
— Già là vú nuôi các nàng công chúa đảo Vạn-an-vân, mà vợ chàng là một trong những vị công-chúa ấy. Mọi người đều mến và nể già lắm. Già xin hết sức giúp chàng. Bây giờ chàng về nhà già nghỉ, để già đi hỏi thăm hộ cho.

Chiều đến, cụ vào triều kiến nữ-hoàng đảo Vạn-an-vân, xin phép ngài vào thăm vợ Ma-Den. Từ lúc trở về đảo, nàng bị các chị hành hạ tàn nhẫn, vì nàng lấy một người trần tục. Nàng bị giam vào ngục, và, sáng nào cũng vậy, nữ-hoàng vào ngục lấy roi đánh nàng và hai con nàng.

Bà cụ vào ngay nhà giam thăm nàng, và báo tin Ma-Den đã lên tới đảo Vạn-an-vân cho nàng hay. Nàng sung sướng quá và ngất đi. Lúc nàng đã hồi tỉnh, cụ dặn nàng cứ an tâm, rồi từ biệt trở về nhà.

Tối đến, cụ dẫn Ma-Den vào trong hoàng cung. Ma-Den lấy mũ tàng hình ra đội nên không ai trông thấy. Chàng chào cụ và tỏ lời cảm ơn, rồi đi vào hoàng thành.

Sáng hôm sau, chàng đến nhà giam cùng một lúc với nữ hoàng đảo Vạn-an-Vân. Chàng lẻn vào ngục và nấp vào một xó. Nữ hoàng cầm một chiếc roi song đánh đập em và hai cháu rất tàn nhẫn. Đứng trong xó, Ma-Den đành chỉ gạt lệ khóc thầm. Đánh em và



Ba Ram chết lả xuống chân ngựa.

cháu đã chán tay, nữ hoàng bước ra và khép cửa nhà giam lại. Lúc ấy, Ma-Den bỏ mũ và hiện ra. Chàng ôm lấy vợ con thồn thức khóc ròng. Chàng vỗ về hai con và vợ rồi dặn đến tối sẽ cứu nàng ra.

Chiều đến, người canh ngục đem thức ăn vào cho vợ Ma-Den. Trong khi ấy Ma-Den lấy trống ra, xát nhẹ vào cán. Một vị thần hiện ra, và chàng nhờ ngài trối viên quan coi ngục lại. Tức thì viên quan đó tự nhiên thấy mình bị trối gô lại mà miệng thì bị bịt chặt. Ma-Den vội vã dắt vợ ẵm con ra khỏi nhà giam. Chàng lấy quả lãn thần ném xuống đất, và gia đình chàng chạy như bay biển khỏi đảo Vạn-an-vân.

Nhưng khi nữ-hoàng đi xem xét các ngục thất, thấy nhà giam em đã vắng tanh ngài tức tức đốc trở về triều, cho triệu hết các thần tướng trong nước đi đuổi theo. Các thiên thần được lệnh, kéo nhau ủng hộ nữ hoàng, ầm ầm như vũ như bão. Ma-Den thấy vậy, liền dừng lại và ung dung lấy trống ra gõ lên một hồi. Và, ngay khi ấy, các thần tướng bộ hạ chiếc trống, kéo nhau đến phục mệnh. Ma-Den nhờ các ngài ra sức đánh tan đội binh của nữ hoàng. Được lệnh, các vị thần tức khắc bay lại phá tan quân địch và

bắt được nữ hoàng làm tù binh. Vợ Ma-Den thấy chị mình bị bắt, động lòng trắc ẩn xin chồng tha cho. Ma-Den ưng ngay, và xin chị cho vợ chồng chàng được đoàn tụ. Nữ-hoàng cảm động vì lòng tốt của em, bằng lòng cho hai người được xum họp, rồi ngài lui về triều.

Các thần tướng đặc thắng reo hò vang lừng, và ủng hộ vợ chồng Ma-Den đến nhà cụ Áp-đan-Lịch. Chàng gọi vợ con ra chào và kể chuyện từ lúc chàng từ biệt cụ cho đến lúc về đề cụ nghe, rồi biếu cụ chiếc quả lăn thần.

Hôm sau chàng từ giã cụ về nhà Áp-đan-Du, rồi về lâu đài các chị. Các công chúa vui mừng thấy các em được đoàn viên và mở tiệc linh đình thết các thần tướng. Xong đâu đấy, các vị thần đều từ biệt Ma-Den về trời. Bầy công chúa giữ em và cháu ở chơi ba tháng. Trong khi ấy, Ma-Den lại kể chuyện cuộc hành trình của chàng cho các chị và vợ con nghe. Ai cũng khen chàng tốt số, toàn gặp những điều may.

Ba tháng qua, chàng xin phép các chị trở về Khốt nan, và hẹn cứ ba tháng chàng lại dẫn vợ con đến thăm các chị. Bầy công chúa tặng em những chân-

trâu, bảo ngọc cũng là vàng bạc, rồi tiễn em và cháu lên đường.

Từ ngày con đi, bà mẹ Ma-Den vì khóc nhiều nên hóa lòa. Lúc chàng và vợ con về, bà mừng quá, mắt lại sáng như xưa. Và từ đấy, Ma-Den an-nhàn sống trong cảnh giàu sang phú quý, cùng mẹ hiền, vợ thảo, con khôn cho đến già.

VỮ TRỌNG-ĐÀO

Bổn phận người có học là giúp hội Truyền-Bá Quốc-Ngũ nâng đỡ đồng bào thất học.

Đón đọc trong T. T. T. B. những mục mới như « Truyện quanh bếp lửa », « Thơ Phú Đắc », « Từ anh đến tôi », và « Nhạc Hồn đất nước » T. T. T. B. càng ngày càng hay, càng có ích.

GIÁ CẢ MỘT GIỜ[?]

Các em có bao giờ nghĩ đến giá cả một giờ không ? Các em nghe đồng hồ, các em thân nhiên bảo : « Hết một giờ ! » và các em không nghĩ lâu đến nó nữa.

Nhưng đã biết bao công việc xảy ra trong thế giới trong một giờ ấy mà các em dùng để nô đùa hoặc không làm chi hết không chừng.

Cứ mỗi giờ, theo các nhà thông thái tính, thì có 5 nghìn người ra chào đời và cũng có 4 nghìn người vào cõi chết.

Trong một giờ vừa qua, biết bao người làm lưng và khổ cực. Kẻ thì cày ruộng dưới mặt trời gay gắt, kẻ thì cặm cùi trong những xưởng đen tối của thành thị.

Lại có những giờ mà lịch sử nhân loại ghi lại nữa. Ôi ! quí báu và đáng kính thay những giờ mà các vĩ-nhân, sau những năm cặm cùi tìm tòi, đã tìm thấy ánh sáng của chân lý ; những giờ mà các bậc kỳ tài đem lại cho đồng loại họ những sự phát minh to lớn : nào máy in, nào tàu hỏa, nào dây thép... hết sức hữu ích cho sự tiến bộ và sự liên lạc của loài người.

Và cũng đáng kính thay những giờ mà các vị anh hùng hy sinh tính mạng và hạnh phúc để phụng sự tổ quốc, treo gương đẹp để cho hậu thế.

Mỗi khi các em nghe đồng hồ đánh, hãy suy nghĩ và tự nhủ rằng « Một giờ qua, tôi có dùng nó đúng đắn không ? »

Tôi thấy một em bé đi học về, tay ôm cặp. Đồng hồ làng đánh và em bé vui vẻ nói to : « Biết bao điều hay ta đã học trong một giờ này ! »

Nếu một giờ ở trường hữu ích đến thế là vì em bé đó biết ngồi chăm chỉ trong khoảng giờ ấy. Em ấy hiểu rằng vài giờ ở nhà trường cũng có thể định đoạt được số phận cả một cuộc đời.

Tôi thấy rất nhiều người hối hận vì đã phí mất nhiều giờ ở nhà trường.

— Đã mất... một ông giáo nói — đã mất hai giờ bằng vàng. Mỗi giờ có 60 phút bằng kim cương ; nhưng người ta không treo dải thưởng cho kẻ tìm thấy, vì một khi đã mất, người ta không bao giờ tìm lại được ».

HẢO TUYỀN (dịch thuật)

CÂU ĐỐ

1.) Cây lia-tia, lá lắt-tắt, dễ lắt khó ăn.

2.) Minh tròn trùng trục, quần khúc kỳ lân, bảy tám mươi chân đầu bằng cái đĩa.

3.) Minh dài một tý, đuôi dài ba trăm, đi thì nằm, ngồi thì đứng.

4.) Con đánh mẹ, mẹ van-la, làng xóm chạy ra, con chui vào bụng mẹ.

(xem trả lời trang 33)

CHUYỆN LỊCH SỬ

ÔNG
VŨ
CÔNG
DUÊ

CỦA QUỐC HỘI

Ông Vũ - công - Duê là một người hay chữ, làm quan dưới triều nhà Hậu-Lê.

Lúc còn bé ông đã thông minh. Nhưng hiềm vì nhà nghèo, ông không được đi học, phải ở nhà coi nhà. Muốn giết thì giờ, ông đi lấy đất sét nặn ra những đồ chơi rất khéo. Có một lần ông nặn ra con voi tí-hon biết cử-động, rất thần-tình. Bốn chận voi ông để bốn con cua, hai con bướm làm tai, còn cái vòi khó nhất, nhưng với cái trí thông-minh của ông, ông nghĩ ra ngay. Ông chạy ra ao, lấy chân khoắng một hồi, ông cho tay xuống nước

vớt lên một con đĩa để dùng làm vòi. Thế là con voi của ông đã xong. Để trong sân con voi đất chạy, hai tai phe-phầy, chiếc vòi cử-động, trông thật ngộ. Mọi người ai cũng thán phục tài của ông.

Một hôm, ông đang nặn đồ chơi ở trong nhà bỗng nghe tiếng đập cửa. Ông chạy ra mở, trông thấy một người đàn bà ăn mặc rất sang trọng.

Ông lễ phép hỏi :

— Thưa bà hỏi gì ạ ?

Bà kia giả nhời ra vẻ kiêu-hãnh :

— Tao đến đòi nợ, bố mày có nhà không ?

Ông đáp :

— Bố cháu không có nhà.

— Thế bố mày đi đâu ?

Lần này ông giả nhời một cách hững hờ :

— Bố tôi đi giết người sống.

— Thế mẹ mày ? — Lại nói về hững hờ, ông giả nhời :

— Mẹ tôi đi mống người chết.

Người chủ nợ ngạc nhiên bảo :

— Mày nói thế nào tao chịu không hiểu, mày thử giảng cho tao nghe xem nào.

Via ngay có ấy, ông nói :

— Nếu bà hứa không đòi nợ nữa, tôi sẽ giảng.

Muốn thỏa tính tò mò, người đàn bà nợ ưng thuận. Ông lấy một cục đất sét hơi ướt xin bà ấn ngón tay cái vào để

thay chữ ký. Bà ấy bằng lòng ngay. Ông cầm cục đất có dấu tay bà chủ nợ cắt kỹ vào buồng và trở ra nói rằng :

— Thừa bà, đó là cha tôi đi nhờ mạ, và mẹ tôi đi cấy.

Hai hôm sau người chủ nợ ấy lại đến đòi.

Bố mẹ ông lạy van xin khất. Ông chạy đi lấy cục đất sét có dấu tay bà chủ nợ và nói :

— Thế bà không giữ nhời hứa sao ? Bà đã ký giấy cam đoan không đòi nợ nữa kia mà. Đoạn ông giơ cục đất có dấu diềm chỉ cho mọi người xem.

Bà chủ nợ đành chịu, bà vừa cười vừa nói với bố mẹ ông rằng :

— Tương-lai của thằng này hẳn là rạng-rỡ đây, hay hai bác để tôi đem nó về nuôi nó đi học.

Từ đấy ông Vũ-công-Duyệt được ngày ngày cắp sách đi học. Ông học hành rất là chăm-chỉ, tiếng đồn dậy một vùng. Về sau ông thi đỗ Tiến-sĩ và làm quan Ngự-sử dưới triều Hậu-Lê.

Ông làm quan được ít lâu, nhà Hậu-Lê bị họ Mạc cướp mất ngôi. Vì không thần phục nhà Mạc ông xin từ chức, về làng vui thú điền viên.

Mạc-dăng-Dùng thấy ông là người có tài, cho mời ông mấy lần ông cũng không chịu ra làm quan. Về sau Mạc nhất định bắt ông ra làm quan, ông liền đeo ấn Ngự-sử của nhà Lê và nhẩy xuống sông Nhị-hà tự tử.

NGUYỄN QUỐC-HỘI

TIỀN LÀ GÌ ?

Một tờ báo ở Luân-đôn (Anh) đặt một câu hỏi trong cuộc thi : Tiền bạc là gì ? Trong tất cả những câu trả lời gửi đến có một câu : Tiền bạc là một cái mà tất cả dân tộc trên thế giới thờ phụng, không riêng một hạng người nào, tuy đề thờ phụng nhưng không một chùa đền nào có.

Nhưng câu được dài nhất lại là câu : " Tiền bạc là cái « giấy thông hành » đi khắp nơi, chỉ trừ lên trời ; là thứ mua được hết ước mong, chỉ trừ hạnh-phước ».

ANH KIẾN

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1.) Cây ớt cay 2.) Cái nơm cá
3.) Cái kim 4.) Cái mõ.

CAO XUÂN ANH

QUẢ TRỨNG THẦN

Chơi mãi tam cúc cũng chán. Bạn họp anh em trong phòng rồi để lên bàn một cái chai, và một quả trứng luộc chín đã bóc vỏ. Bạn đổ mỗi người làm thế nào cho quả trứng chui vào trong cái chai (miệng chai bé hơn quả trứng, — lẽ cố nhiên, — nhưng chỉ bé hơn một ít thôi). Mọi người chịu.

Bạn bèn đốt một que diêm ném vào trong lọ. Trong lúc diêm trong lọ hãy còn cháy, bạn để thật nhanh quả trứng lên miệng lọ. Quả trứng sẽ rơi tuột vào trong lọ mà vẫn nguyên lành. Và cố nhiên là không tài nào lôi nó ra được nữa.

Quả trứng chui được vào lọ là nhờ không khí ép mạnh từ trên xuống dưới...

CHÀNG SÓC

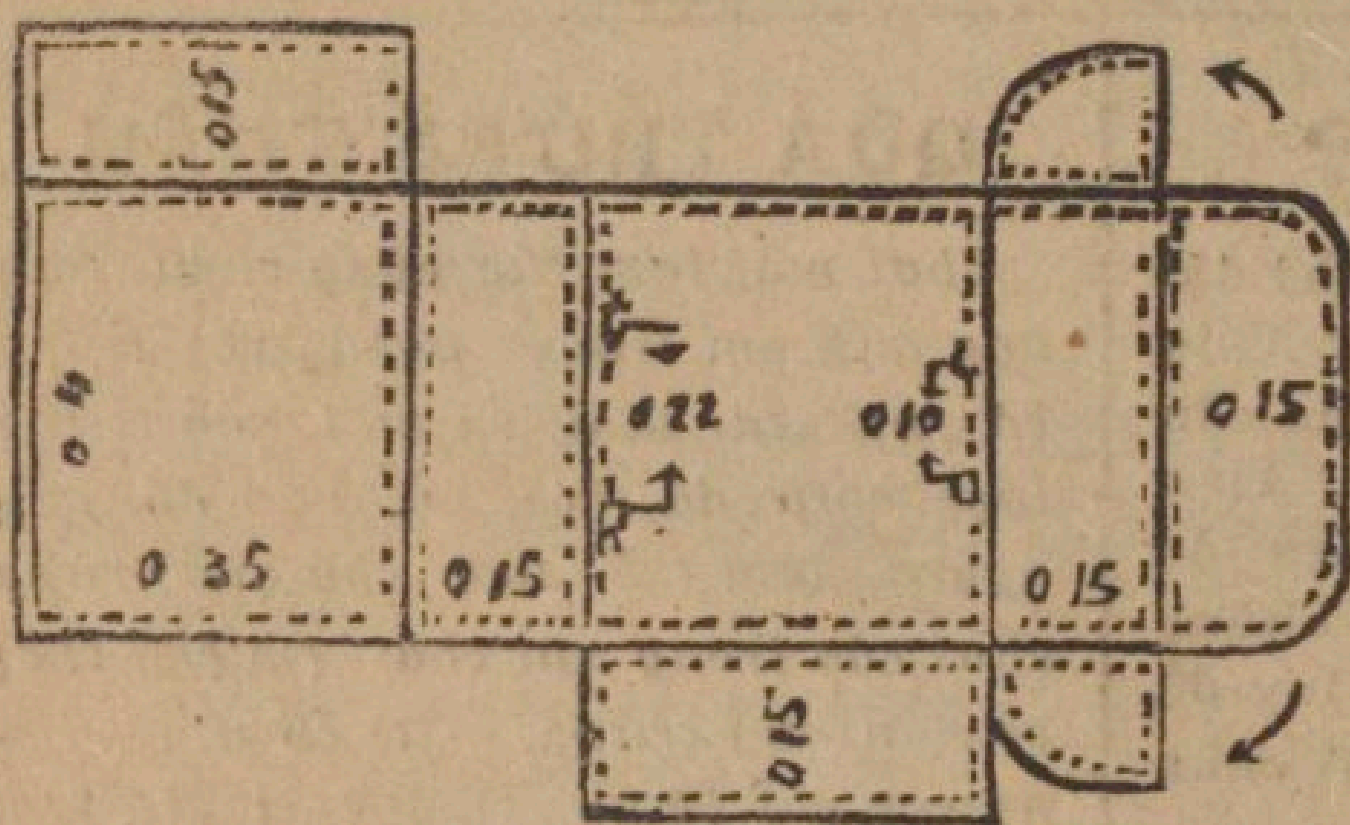
CUỘC THI THỬ CÔNG CỦA BẢO TRUYỀN BÀ

CHIẾC VÀ LY

Đây là cái va ly, hay là cái sắc chúng ta có thể đeo trên lưng mà ca vang đi cắm trại... rất nhẹ nhàng. Bạn hãy lấy một miếng carton dày, dài độ 1m15 rộng độ 0m70. Các bạn hãy gấp theo hình 1. Hay nếu không có bạn lấy carton từng mảnh một mà khâu theo đường chập: Bạn mua vải kaki bọc ngoài, vải mơncay bọc trong và lấy dùi khâu theo đường chấm chấm... Thế là hoàn thành. Cốt phải khéo tay nhất là cắt thừa vải thành riềm để khâu chập nhau cho bền. Bây giờ những chỗ để xâu dây da đeo B, các bạn theo kiểu quai cặp má làm (hình II). Nhớ lót vào trong những chỗ khía để giắt mấu một miếng da dày hay sắt mỏng ; và quai ấy cũng bằng da cho bền. Bây giờ đến dây, nếu mua được chiếc dây da mà thắt được cả quanh thì tốt, bằng không ta lại chập vải lại... cho dày và lại khâu. Muốn cho có cái xách, bạn làm dây hay mua dây da ngắn như chỗ (1) trong hình vẽ. Còn quai đeo, giả như thợ làm thì khéo, có thể tháo ra thắt vào dễ dàng thì tốt, bằng chả có thì làm theo hình III... Rồi nó sẽ thành cái va ly hoàn toàn, rất tiện cho việc cắm trại như hình III....

SINH TRƯỞNG

HÌNH I



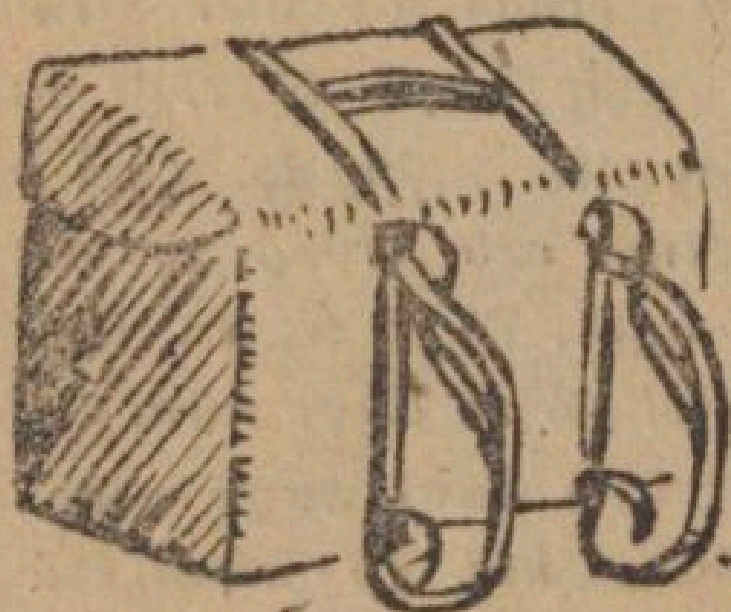
Qua sách

CHỖ VAI RỘNG ĐỘ 8^{cm}

KHÓA

Mông Ke' là chồ gập
 ---- là chồ đui đê' Khâu
 Bấy dầy đân

Qual des



HÌNH III

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ở đâu có đài kỷ niệm súc vật trận vong ?

Ở Bruxelles, kinh đô nước Bỉ. Đây là đài kỷ niệm 20 000 con chim bồ-câu của quân-đội đồng-minh tử trận trong trận đại-chiến 1914-1918. Một đài kỷ niệm khác ở Anh cũng dựng lên bởi dân Anh để kỷ niệm 375 000 con ngựa tử trận.

Ở đâu dùng tơ nhện để dệt lụa ?

Ở đảo Madagascar (giữa vịnh Mozambique và miền Đông-Nam Phi-Châu). Tơ ấy do một thứ nhện Halabe sinh ra và thứ lụa dệt bằng tơ nhện ấy cũng gọi là Halabe. Thứ ấy rất nhẹ (đến nỗi ta lấy một sợi dài bằng đường chu-vi quả đất (40.000 cây số) đem cân thì nó chỉ nặng được 240 gr.) và đẹp tốt hơn tơ tằm nhiều.

KIẾN GIANG

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA MỘT NHÀ LUÂN LÝ HỌC MỸ JEFFERSEN

1.) Đừng để đến ngày mai những việc mình có thể làm được ngày hôm nay.

2.) Chớ tiêu phung phí trước khi kiếm ra tiền.

3.) Chớ tham rẻ mua những đồ dùng chưa cần đến.

4.) Chớ tiếc rằng đã ăn ít quá.

5.) Thật tâm vui vẻ làm việc thì không thấy nhọc bao giờ.

6.) Chớ cậy người khác việc gì có thể tự mình làm xong được.

7.) Khoe khoang và kiêu ngạo làm hao tổn mình hơn là dỏi và rét.

8.) Bắt đầu làm việc gì thì phải làm ngay.

9.) Chớ nên buồn, chán vẫn vơ về những sự khờ sở không bao giờ xảy đến cho mình.

10.) Trước khi nói một điều gì, mình phải đếm từ 1 đến 10, nếu mình hơi phật ý ; và từ 1 đến 100, nếu mình đã căn !

LƯU-QUẾ

MỖI XUẤT BẢN

THI VĂN BÌNH CHỦ

của **NGÔ TẮT-TỔ**

Quyển thứ nhất 1\$20

Quyển thứ hai 1\$50

trong « **Tu sách Tao Dân** »

~~1.000.000~~ **1.000.000**

~~1.000.000~~ **1.000.000** ~~1.000.000~~ **1.000.000**

~~O CHUỘT~~

của **TỔ-HOÀI**

Mỗi quyển : **0\$90**

trong « **NHỮNG TÁC-PHẨM HAY** »

*Mandat gửi cho nhà in Tân-Dân — Hanoi
(Không gửi linh hóa giao ngân)*

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

*Xin nhớ nhãn con Bướm
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.
23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy nói 805*